



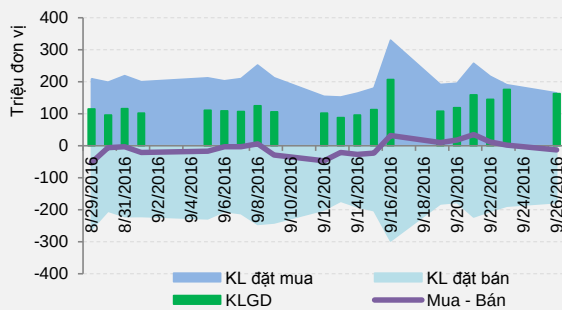
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2016

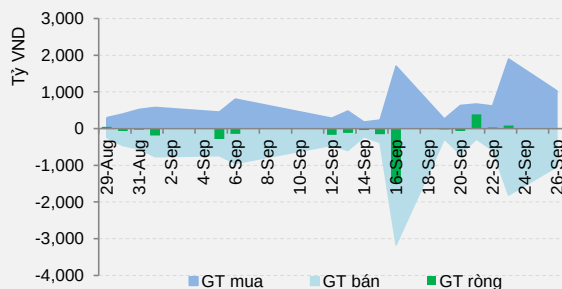
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	677.04	83.11
% Thay đổi	↑ 0.44%	↓ -0.25%
KLGD (CP)	162,223,243	36,583,473
GTGD (tỷ đồng)	4,027.48	456.67
Tổng cung (CP)	178,064,060	58,279,400
Tổng cầu (CP)	164,867,970	56,661,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,836,041	3,087,200
KL mua (CP)	23,706,845	3,067,540
GTmua (tỷ đồng)	1,030.86	60.59
GT bán (tỷ đồng)	1,039.65	49.19
GT ròng (tỷ đồng)	(8.79)	11.41

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.71%	11.3	2.1	3.5%
Công nghiệp	↑ 0.83%	14.0	2.3	45.2%
Dầu khí	↓ -1.55%	9.1	0.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.61%	20.8	4.9	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.70%	83.3	3.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.49%	19.0	6.0	22.6%
Ngân hàng	↓ -0.05%	14.1	1.5	3.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.28%	11.4	2.1	10.1%
Tài chính	↑ 0.95%	22.5	2.5	10.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.04%	17.9	2.9	1.0%
VN - Index	↑ 0.44%	16.5	3.3	90.1%
HNX - Index	↓ -0.25%	10.7	1.7	9.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần kết thúc với sắc màu trái ngược ở hai sàn. VN-Index kết phiên với sắc xanh, với mức tăng 2,95 điểm (0,44%) lên mức 677,04 điểm, đây là mức đóng cửa cao nhất của VN-Index từ năm 2009 đến giờ. HNX-Index kết phiên với sắc đỏ, giảm 0,21 điểm (0,26%) về mức 83,11 điểm. Trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch, lực bán của nhà đầu tư là chủ yếu đã kéo chỉ số xuống mức tham chiếu, nhưng về cuối phiên chiều, dòng tiền của lực cầu vào mạnh đã kéo chỉ số lên để đóng cửa với mức cao nhất trong 7 năm trở lại đây. Thanh khoản trên sàn HOSE đạt mức cao với 4.029 tỷ đồng nhưng giá trị khớp lệnh lại khá thấp với chỉ 2.015 tỷ đồng do có tới 2.014 tỷ đồng giao dịch thỏa thuận, thanh khoản ở HNX đạt mức trung bình với 457 tỷ đồng giao dịch. Trên HOSE, có 130 mã tăng giá, 56 mã đứng giá và 114 mã giảm giá. Trên HNX, có 96 mã tăng giá, 65 mã đứng giá và 109 mã giảm giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Mặc dù VN-Index đã có 6 phiên tăng điểm liên tiếp và đóng cửa hôm nay tại mức cao nhất trong 7 năm tuy nhiên việc thanh khoản sụt giảm lại cho thấy tâm lý khá thận trọng của NĐT khi chỉ số đang bước vào vùng kháng cự mạnh tại 676 - 680 điểm. Trong phiên ngày mai nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục hướng đến mốc kháng cự tiếp theo là 680 điểm. Nếu vượt được mốc kháng cự 680 điểm trong các phiên tiếp theo với động lực tốt thì thị trường sẽ bước vào đợt tăng giá trong trung hạn. Trong ngắn hạn nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi cổ phiếu với giá cao trong giai đoạn này. Trong trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân vào những mã cổ phiếu kỳ vọng có kết quả kinh doanh tốt trong 6 tháng cuối năm.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số chìm trong sắc đỏ trong phần lớn thời gian và chỉ bật lên mạnh mẽ về cuối phiên với lực mua áp đảo. Kết phiên, VN-Index tăng 2,95 điểm (0,44%) lên mức 677,04 điểm. Thanh khoản đạt mức cao với 4.029 tỷ đồng nhưng giá trị khớp lệnh ở mức thấp với 2.015 tỷ đồng khớp lệnh vì đã có tới 2.014 tỷ đồng giao dịch thỏa thuận.

Những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của chỉ số như: BVH tăng 2.600 đồng, VNM tăng 1.000 đồng, VIC tăng 350 đồng, VCB tăng 250 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/9/2016

HNX-Index:

Sau 5 phiên tăng điểm liên tiếp vào tuần trước, HNX-Index đã kết phiên hôm nay với sắc đỏ khi giảm 0,21 điểm (0,26%) về mức 83,11 điểm. Thanh khoản thị trường đạt mức trung bình với 457 tỷ đồng tương ứng với 37 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Những cổ phiếu đóng góp nhiều vào sắc đỏ của chỉ số phiên hôm nay như: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, VCG giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với 8,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là CTD với 85 nghìn cổ phiếu tương ứng với 21 tỷ đồng, tiếp sau là BID với 503 nghìn cổ phiếu tương ứng với 8 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, BVH là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 219 nghìn cổ phiếu tương ứng với 14,6 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 11,4 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là PVS với 365 nghìn cổ phiếu tương ứng với 7,1 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 609 nghìn cổ phiếu tương ứng với 2,8 tỷ đồng bán ròng.

TIN VĨ MÔ TRONG NGÀY

CPI 9 tháng đầu năm 2016 tăng 3.14%

TCTK vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tháng 9/2016, theo đó CPI tháng 9 tăng 3.34% so với tháng 9/2015 và tăng 3.14% so với tháng 12/2015, khá thấp so với chỉ tiêu đặt ra từ đầu năm là dưới 5%. Trong số các nhóm hàng hóa, thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng cao nhất lên tới 33.16% do chịu tác động của đợt tăng giá từ tháng 3 và tháng 8, tiếp theo là nhóm giáo dục tăng 10.3%, nhóm hàng ăn uống vốn có trọng số lớn chỉ tăng 2.22%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số kết phiên với cây nến xanh có bóng dưới ngắn thể hiện lực mua vào cuối phiên đã thắng lực bán từ đầu phiên để kết phiên với mức cao nhất trong phiên. Trong phiên hôm nay, thị trường đã vượt được qua mức kháng cự 675 điểm, đây là tín hiệu tích cực. Vào những phiên giao dịch tiếp theo thị trường sẽ tiếp tục thử thách ngưỡng kháng cự 680 điểm, nếu vượt qua Vn-Index sẽ bước vào đợt tăng điểm trong trung hạn. Ngoài ra, thị trường đang được hỗ trợ khá mạnh ở mốc 670 điểm. ADX đang có xu hướng đi lên cùng với việc +DI cắt lên trên -DI cho tín hiệu tích cực lên thị trường. MACD và Stochastic vẫn cho tín hiệu tích cực lên thị trường trong ngắn hạn. Vì vậy, quan điểm của chúng tôi là lạc quan về thị trường có thể vượt qua mốc kháng cự 680 điểm trong những phiên giao dịch tới.

HNX-Index:



Đà tăng của HNX-Index trong 5 phiên liên tiếp đã bị chặn lại vào hôm nay với thanh khoản thị trường ở mức trung bình. Thị trường sẽ tiếp tục di chuyển trong biên độ 82-84 điểm. ADX vẫn đang đi xuống thể hiện xu hướng không rõ ràng. Mặt khác, MACD và Stochastic đều cho tín hiệu tiêu cực lên chỉ số trong ngắn hạn. Nhà đầu tư cần thận trọng quan sát diễn biến của chỉ số trong các phiên tới để có quyết định chính xác.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước ít biến động

Cụ thể, Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn tiếp tục niêm yết giá vàng SJC giảm nhẹ 10.000 - 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều so với chốt phiên cuối tuần trước, xuống giao dịch ở mức 36,09 – 36,33 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra).

Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng đầu tuần (ngày 26/9) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.946 đồng, tăng 4 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tiếp tục đi lên

Tính đến 8 giờ 55 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới giao ngay ở mức 1.336,59 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank hôm nay, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá thế giới khoảng gần 360.000 đồng/lượng (chưa tính thuế và phí).

Tỷ giá ngoại tệ ít thay đổi

Tỷ giá ngoại tệ ngày 26/9 diễn biến theo xu hướng USD giảm nhẹ so với euro và đồng yen của Nhật, nhưng lại tăng nhẹ so với đồng bảng Anh.

Giá dầu thế giới phục hồi

Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI của Mỹ đã tăng 42 cent lên 44,90 USD/thùng sau khi giảm 1,84 USD/thùng hay 4% trong phiên trước. Dầu thô Brent đã tăng 42 cent thành 46,31 USD/thùng sau khi chốt phiên giảm 1,76 USD/thùng hay 3,7% khi đóng cửa phiên trước.

Chứng khoán Mỹ đỏ sẫm

Chỉ số Dow Jones giảm 131 điểm (tương ứng 0.7%) xuống 18,261 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 12.49 điểm (tương ứng 0.57%) xuống 2,164.69 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 33.78 điểm (tương ứng 0.63%) xuống 5,305.75 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-45	47.8	8.64%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-37	37.3	3.61%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

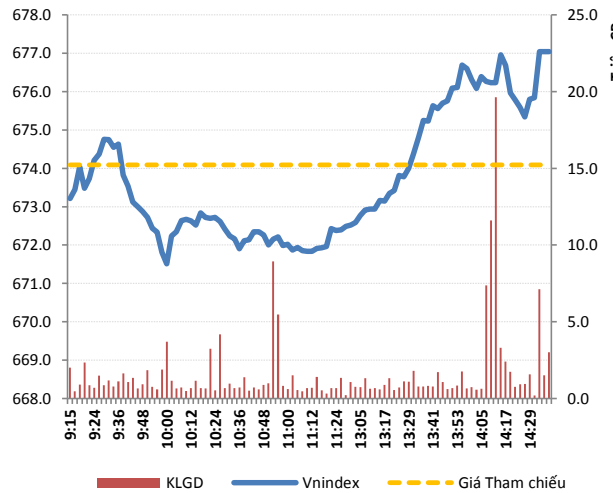
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

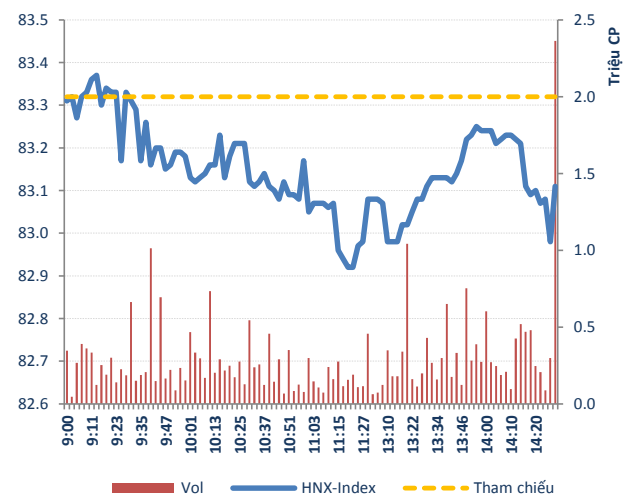


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

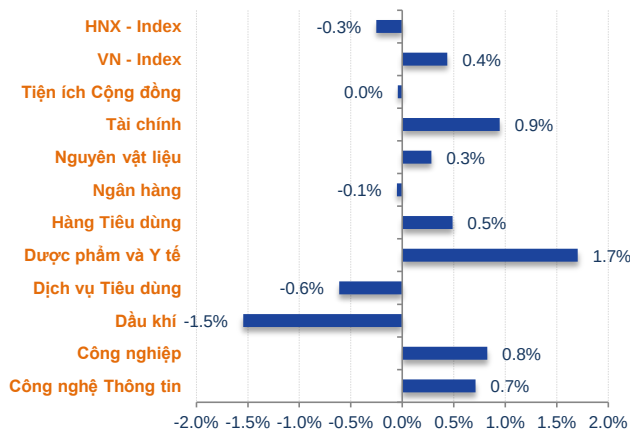
KLGD và VN-Index trong phiên



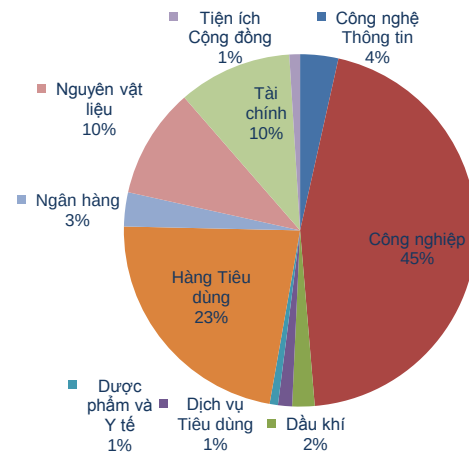
KLGD và HNX-Index trong phiên



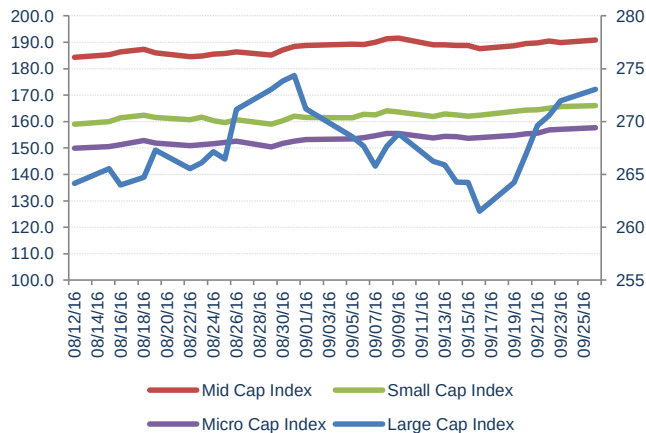
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



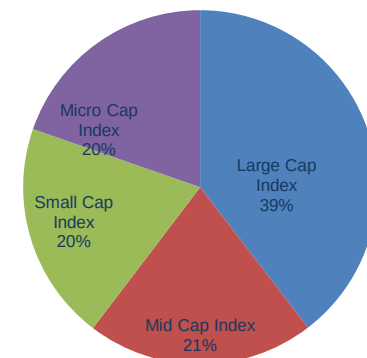
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	322,190	BID	503,346
2	BVH	219,290	ITA	490,880
3	PAN	183,210	PVD	294,140
4	VIC	154,060	KBC	203,800
5	DPM	114,450	HSG	153,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	365,100	SHB	609,300
2	BVS	93,900	IVS	84,100
3	VKC	50,100	TVC	59,400
4	API	45,700	DBC	32,000
5	VBC	30,000	TIG	25,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	25.0	26.1	↑	4.40%	40,687,395
REE	22.2	22.7	↑	2.48%	16,644,790
HHS	5.8	5.7	↓	-1.73%	13,715,590
FLC	5.2	5.2	→	0.00%	5,446,730
KBC	18.8	18.8	→	0.00%	4,811,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.7	4.6	↓	-2.13%	5,030,038
SCR	9.8	9.8	→	0.00%	2,863,598
ACB	17.4	17.2	↓	-1.15%	2,174,261
PVS	19.7	19.6	↓	-0.51%	1,564,019
KVC	12.5	12.4	↓	-0.80%	1,527,810

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
APC	18.7	20.0	1.3	↑ 6.95%
TIE	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
BGM	1.0	1.1	0.1	↑ 6.93%
TCR	7.7	8.2	0.5	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
VMC	29.6	32.5	2.9	↑ 9.80%
DLR	8.3	9.1	0.8	↑ 9.64%
OCH	4.2	4.6	0.4	↑ 9.52%
ONE	7.4	8.1	0.7	↑ 9.46%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.94%
TNT	5.6	5.2	-0.4	↓ -6.94%
AGF	9.5	8.9	-0.7	↓ -6.92%
ANV	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.89%
TAC	84.6	78.9	-5.7	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	64.0	57.6	-6.4	↓ -10.00%
HLC	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
CTT	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
BKC	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
TVD	6.2	5.6	-0.6	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	40,687,395	6.9%	5,164	5.1	2.5
REE	16,644,790	10.8%	2,303	9.9	1.1
HHS	13,715,590	8.9%	981	5.8	0.5
FLC	5,446,730	17.0%	2,025	2.6	0.4
KBC	4,811,770	9.5%	1,636	11.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,030,038	7.4%	890	5.2	0.4
SCR	2,863,598	2.3%	320	30.7	0.7
ACB	2,174,261	8.7%	1,253	13.7	1.2
PVS	1,564,019	11.0%	2,920	6.7	0.9
KVC	1,527,810	2.7%	301	41.2	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 7.0%	5.9%	862	12.4	0.7
APC	↑ 7.0%	17.8%	2,885	6.9	1.2
TIE	↑ 7.0%	-1.1%	(295)	-	0.5
BGM	↑ 6.9%	1.0%	105	10.3	0.1
TCR	↑ 6.9%	13.9%	1,986	4.1	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
VMC	↑ 9.8%	12.1%	3,046	10.7	1.3
DLR	↑ 9.6%	-6.2%	(597)	-	1.0
OCH	↑ 9.5%	5.0%	312	14.7	0.9
ONE	↑ 9.5%	9.4%	1,073	7.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	322,190	13.6%	1,746	21.5	2.1
BVH	219,290	9.0%	1,746	39.0	3.6
PAN	183,210	12.4%	3,168	15.0	2.2
VIC	154,060	5.1%	901	49.6	3.6
DPM	114,450	16.9%	3,922	7.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	365,100	11.0%	2,920	6.7	0.9
BVS	93,900	7.2%	1,450	11.4	0.8
VKC	50,100	23.5%	2,854	6.7	1.5
API	45,700	-12.5%	(1,366)	-	0.9
VBC	30,000	28.5%	8,886	8.6	2.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,655	41.9%	6,235	22.6	8.9
VCB	135,276	13.6%	1,746	21.5	2.1
GAS	131,064	14.8%	3,337	20.5	3.3
VIC	117,906	5.1%	901	49.6	3.6
CTG	62,926	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,416	8.7%	1,253	13.7	1.2
PVS	8,755	11.0%	2,920	6.7	0.9
VCS	7,786	51.1%	12,416	11.8	6.5
VCG	6,935	4.5%	734	21.4	1.2
PHP	6,114	9.0%	1,178	15.9	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	3.16	-6.1%	(1,330)	-	0.3
HNG	2.90	-2.4%	(345)	-	0.4
QBS	2.90	6.3%	747	8.2	0.6
TLH	2.76	7.6%	884	11.3	0.8
EVE	2.73	11.8%	2,556	10.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7.16	0.7%	68	131.6	0.9
FID	5.16	5.5%	635	28.8	1.7
VCG	4.32	4.5%	734	21.4	1.2
TEG	4.19	6.5%	2,910	3.4	1.0
SDP	4.08	1.4%	194	31.9	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
